

## TIẾN ĐẾN THÀNH LẬP HỘI THƯ VIỆN VIỆT NAM

**T**rong xu thế hội nhập và phát triển, với vị trí quan trọng của ngành thông tin thư viện trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, thành lập **Hội Thư viện Việt Nam** là một việc làm quan trọng và cần thiết, nhằm tạo điều kiện cho sự nghiệp Thư viện Việt Nam được củng cố và phát triển cũng như tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế.

Vấn đề thành lập Hội Thư viện Việt Nam đã được các nhà quản lý ngành thư viện đề xuất và đã có vài lần hội thảo cấp quốc gia và quốc tế, song do nhiều lý do khách quan và chủ quan Hội Thư viện Việt Nam vẫn chưa được thành lập.

Mặc dù chưa có một Hội chuyên nghiệp làm chỗ dựa cho sinh hoạt ngành nghề, bản thân ngành thông tin thư viện luôn có nhu cầu hợp tác liên thông để trao đổi nghiệp vụ và tăng cường phục vụ thông tin tốt hơn. Do đó đã có những hình thức liên kết thư viện ở khắp nơi trong nước. Đáng kể như:

### **Trong khối Thư viện đại học:**

- Câu lạc bộ Thư viện: Quy tụ 162 hội viên được thành lập ngày 21/11/1998 tại Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên TP. HCM.
- Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Bắc: Thành lập ngày 18/12/1999.
- Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Nam: Thành lập ngày 7/6/2001.

### **Trong khối Thư viện công cộng:**

- Liên hiệp thư viện các tỉnh miền núi phía Bắc
- Liên hiệp thư viện các tỉnh duyên hải phía Bắc
- Liên hiệp thư viện các tỉnh đồng bằng Sông Hồng
- Liên hiệp thư viện các tỉnh Bắc Trung bộ
- Liên hiệp thư viện các tỉnh Nam Trung bộ và Tây nguyên
- Liên hiệp thư viện các tỉnh miền Đông và cực Nam Trung bộ
- Liên hiệp thư viện các tỉnh miền Tây Nam bộ

### **Trong khối Thư viện chuyên ngành:**

- Hội Thông tin – Tư liệu Khoa học và Công nghệ: Thành lập ngày 6/4/2000.

Ngoài ra ở TP. Hồ Chí Minh còn có Hội Thông tin Tư liệu và Thư viện thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật TP. HCM.

Để tiến đến thành lập một Hội Thư viện Quốc gia tập hợp tất cả các loại hình thư viện, một Ban vận động thành lập Hội Thư viện Việt Nam đã được hình thành.

Ngày 01/3/2006, Thứ trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin Đỗ Quý Doãn đã ký quyết định số 636/QĐ-BVHTT về việc *Công nhận Ban vận động thành lập Hội Thư viện Việt Nam* gồm 19 thành viên do Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Thuận – Vụ trưởng Vụ Thư viện – làm Trưởng ban.

Ngày 20/4/2006, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ra quyết định số 689/QĐ-BNV *Cho phép thành lập Hội Thư viện Việt Nam.*

Hội Thư viện Việt Nam sẽ tiến hành Đại hội thành lập vào đầu năm 2007. Một Bản Dự thảo Điều lệ Hội Thư viện Việt Nam cũng đã được soạn thảo.

## DANH SÁCH BAN VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP HỘI THƯ VIỆN VIỆT NAM

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHỨC VỤ CÔNG TÁC
1	Nguyễn Thị Ngọc Thuận	Trưởng BVD	Vụ trưởng Vụ Thư viện – Bộ VH-TT
2	Phạm Thế Khang	Phó trưởng BVD	Giám đốc Thư viện Quốc gia Việt Nam
3	Tạ Bá Hưng	Phó trưởng BVD	Giám đốc Trung tâm TTKH-CN QG
4	Hoàng Bạch Yến	Ủy viên	Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin – VPCP
5	Đỗ Gia Nam	Ủy viên	Giám đốc Thư viện Quân đội
6	Nguyễn Huy Chương	Ủy viên	Chủ tịch Liên hiệp TVĐH KV P. Bắc
7	Nguyễn Minh Hiệp	Ủy viên	Chủ tịch Liên hiệp TVĐH KV P. Nam
8	Đặng Thị Thanh Hà	Ủy viên	Phó Viện trưởng Viện TTKH Xã hội
9	Nguyễn Thế Đức	Ủy viên	Nguyên Giám đốc TVQG Việt Nam
10	Nguyễn Thị Việt Bắc	Ủy viên	Chuyên viên Vụ Thư viện
11	Nguyễn Hữu Giới	Ủy viên	Chuyên viên Vụ Thư viện
12	Trần Thị Thúy Hương	Ủy viên	Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ
13	Chu Ngọc Lâm	Ủy viên	Giám đốc Thư viện TP. Hà Nội
14	Nguyễn Thị Bắc	Ủy viên	Giám đốc Thư viện TP. Hồ Chí Minh
15	Dương Thái Nhơn	Ủy viên	Giám đốc Thư viện Tỉnh Phú Yên
16	Võ Công Nam	Ủy viên	Trưởng Khoa Tại chức ĐHVH TP HCM
17	Nguyễn Thị Lan Thanh	Ủy viên	Phó Hiệu trưởng ĐHVH Hà Nội
18	Nguyễn Huyền Dân	Ủy viên	Trưởng Phòng Hợp tác quốc tế TVQG
19	Lê Thị Chinh	Ủy viên	Chuyên viên Nhà xuất bản Giáo dục

## ĐIỀU LỆ HỘI THƯ VIỆN VIỆT NAM (DỰ THẢO)

### Chương I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

#### Điều 1. Tên gọi, biểu trưng

##### 1. Tên gọi

- Tên chính thức: Hội Thư viện Việt Nam
- Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Library Association
- Tên viết tắt tiếng Anh: VLA

##### 2. Biểu trưng

- Hội có biểu trưng.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Thư viện Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tập hợp trên tinh thần tự nguyện các tổ chức, cá nhân Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực thư viện, liên quan đến thư viện, hoặc có tâm huyết nhiệt tình với hoạt động thư viện.

2. Hội góp phần xây dựng ngành thư viện Việt Nam ngày càng vững mạnh, khẳng định vai trò, vị trí của thư viện trong xã hội và đời sống văn hóa của nhân dân, phục vụ có hiệu quả cho công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước.

3. Hội mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế, nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, thúc đẩy tốc độ và quy mô phát triển sự nghiệp thư viện theo xu thế hội nhập quốc tế.

4. Hội là diễn đàn để những người làm công tác thư viện, liên quan đến thư viện, và quan tâm đến thư viện trao đổi kinh nghiệm, động viên khuyến khích nhau, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tập hợp sức mạnh trí tuệ để giải quyết những vấn đề chung của ngành.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

Tổ chức và hoạt động của Hội thực hiện theo nguyên tắc:

1. Dân chủ, tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

**Điều 4. Phạm vi hoạt động, quan hệ công tác**

1. Hội Thư viện Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước.

2. Hội xây dựng mối quan hệ thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật.

3. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Văn hóa – Thông tin.

**Điều 5. Tư cách pháp nhân, trụ sở**

1. Hội hoạt động độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2. Trụ sở Trung ương Hội đặt tại Hà Nội. Hội có Văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và khu vực.

**Chương II  
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI****Điều 6. Nhiệm vụ của Hội**

1. Tập hợp, đoàn kết những người làm công tác thư viện, các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực thư viện, phát huy tiềm năng trí tuệ của mình phục vụ cho sự nghiệp thư viện.

2. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân quan tâm đến hoạt động thư viện, huy động mọi nguồn lực cho sự nghiệp thư viện ngày càng phát triển.

3. Nghiên cứu đề xuất với Đảng, Nhà nước về chủ trương, đường lối, chính sách, biện pháp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa thành văn trong các thư viện.

4. Đề xuất, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa – Thông tin và các cơ quan liên quan trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên, giúp hội viên đạt tiêu chuẩn nghề nghiệp và duy trì hoạt động nghề nghiệp ở trình độ cao.

5. Tổ chức và giúp đỡ các hoạt động liên kết kinh tế - khoa học - dịch vụ thư viện, dịch vụ thông tin với các cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức nghề nghiệp, nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho hội thư viện.

6. Nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến những thành tựu khoa học và công nghệ vào hoạt động thư viện.

7. Tổ chức các dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tư vấn thiết kế trụ sở thư viện; dịch vụ phản biện các công trình khoa học của thư viện.

8. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ liên kết hoạt động giữa các loại hình thư viện, các mạng lưới thư viện trong cả nước nhằm phát huy thế mạnh của toàn ngành.

9. Mở rộng hợp tác, giao lưu với các tổ chức nước ngoài và quốc tế về thư viện theo qui định của pháp luật. Khuyến khích và tạo điều kiện cho hội viên gặp gỡ trao đổi và hợp tác với các tổ chức thư viện của các nước. Vận động, tạo điều kiện để cộng đồng người Việt ở nước ngoài góp phần trí tuệ và sức lực vào xây dựng sự nghiệp thư viện, góp phần thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước.

10. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của hội viên, của các tổ chức thành viên.

11. Phát triển hội viên mới.

### **Điều 7. Quyền hạn của Hội**

1. Tham gia đề xuất với Đảng, Nhà nước về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển sự nghiệp thư viện.

2. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho hội viên.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, phiên họp thảo luận, tập huấn trong và ngoài nước (khi có điều kiện).

4. Tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường quảng bá cho nghề thư viện. Tổ chức trưng bày, triển lãm sách báo, tranh ảnh, các thiết bị kỹ thuật thư viện, các mẫu thiết kế chuyên dùng cho thư viện; tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước nhằm tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm và các hoạt động thư viện.

5. Tham gia hội đồng thẩm định do Bộ Văn hóa – Thông tin và các cơ quan khác khi thành lập đề công nhận, xét thưởng các công trình khoa học, sản phẩm của ngành khi được yêu cầu. Đặt giải thưởng cho các công trình nghiên cứu khoa học về thư viện.

6. Tham gia tư vấn, thẩm định các dự án, đề tài nghiên cứu, chương trình đào tạo, sản phẩm của ngành khi được các cơ quan, tổ chức yêu cầu.

7. Thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo qui định của pháp luật và Điều lệ của Hội.

8. Quan hệ với các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực thư viện theo qui định của pháp luật.
9. Xuất bản tạp chí và các tài liệu khác.
10. Quyết định những vấn đề tài chính theo qui định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Chương III** **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn Hội viên**

1. Công dân Việt Nam đã và đang hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực thư viện hoặc có tâm huyết với thư viện, tích cực tham gia đóng góp cho sự nghiệp thư viện
2. Tán thành Điều lệ Hội, có đơn tự nguyện xin gia nhập Hội.
3. Đóng Hội phí đầy đủ.
4. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội.

#### **Điều 9. Hội viên chính thức, hội viên danh dự**

Hội Thư viện Việt Nam có hai loại hội viên sau: Hội viên chính thức và Hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam đang làm việc trong các thư viện và lĩnh vực liên quan có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để được kết nạp vào Hội, tự nguyện thực hiện Điều lệ Hội.
2. Hội viên danh dự bao gồm:
  - Những tổ chức, cá nhân Việt Nam không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành Hội viên chính thức nhưng có đóng góp tích cực và hiệu quả cho hoạt động của Hội thì được Hội mời là Hội viên danh dự.
  - Các tổ chức, các thư viện nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài, Việt Kiều có nguyện vọng tham gia Hội, ủng hộ và đóng góp có hiệu quả cho hoạt động của Hội thì được Hội mời là Hội viên danh dự.

#### **Điều 10. Kết nạp Hội viên**

1. Tổ chức, cá nhân xin vào Hội phải có hồ sơ theo qui định của Ban chấp hành Hội.
2. Hồ sơ xin vào Hội phải được ban lãnh đạo chi Hội hoặc Hội thành viên xem xét và đề nghị Ban Thường vụ quyết định.
3. Thẻ thức kết nạp Hội viên do Ban Thường vụ quyết định.

#### **Điều 11. Nhiệm vụ Hội viên**

1. Chấp hành điều lệ Hội, Nghị quyết của Hội và của các tổ chức cơ sở Hội.
2. Tích cực xây dựng Hội ngày càng phát triển lớn mạnh. Bảo vệ uy tín của Hội.
3. Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chủ động, sáng tạo trong công tác.
4. Sinh hoạt và đóng Hội phí đầy đủ.
5. Tuyên truyền phát triển hội viên mới.

**Điều 12. Quyền hạn hội viên**

1. Được cấp thẻ hội viên
2. Được tham gia sinh hoạt và biểu quyết các công việc của Hội.
3. Được đề cử, ứng cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo Hội.
4. Được chất vấn, góp ý, phê bình các cơ quan lãnh đạo và các cơ quan trực thuộc Hội.
5. Được giúp đỡ đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước, bảo vệ quyền tác giả với các công trình nghiên cứu, các sáng kiến, cải tiến.
6. Được tham dự các cuộc hội thảo khoa học, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, các lớp tập huấn, các cuộc tham quan trong và ngoài nước do Hội tổ chức (khi có điều kiện).
7. Được hưởng các quyền lợi tinh thần và vật chất do hoạt động của Hội mang lại.
8. Được yêu cầu Hội bảo vệ quyền hợp pháp của hội viên theo qui định của pháp luật.
9. Được xin ra khỏi Hội.
10. Hội viên danh dự không tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo các cấp trong Hội và biểu quyết các vấn đề của Hội.

**Điều 13. Ra hội, khai trừ hội viên.**

1. Hội viên có đơn tự nguyện xin ra khỏi Hội gửi đến cơ sở hội nơi mình sinh hoạt để báo cáo về Ban Thường vụ quyết định.
2. Hội viên làm tổn thương danh dự, uy tín và lợi ích của Hội, hội viên mất quyền công dân, hội viên không đóng hội phí 12 tháng liên tiếp mà không có lý do chính đáng thì bị khai trừ và xóa tên trong danh sách hội viên.
3. Thẻ thức xin ra Hội, khai trừ hội viên do Ban Thường vụ quy định.

## **Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI**

**Điều 14. Tổ chức của Hội**

Hội Thư viện Việt Nam gồm:

- Hội.
- Hội thành viên (các Hội được thành lập ở các tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật)
- Chi hội.

**Điều 15. Cơ quan lãnh đạo Hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Cơ quan điều hành cao nhất giữa hai nhiệm kỳ đại hội là BCH Hội.
3. Cơ quan giải quyết các công việc thường xuyên của Hội là Ban Thường vụ.

**Điều 16. Đại hội Đại biểu toàn quốc**

1. Ban Chấp hành hội là người triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc là 5 năm.
3. Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ:
  - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua;
  - Thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;
  - Thảo luận và biểu quyết việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu cần thiết);
  - Bầu Ban Chấp hành Hội và Ban Kiểm tra khóa mới của Hội.
4. Đại hội bất thường sẽ được tổ chức khi có 2/3 số hội viên hoặc 2/3 số ủy viên BCH yêu cầu và phải được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
5. Đại hội quyết định hình thức biểu quyết là giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội phải được ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tán thành.

### **Điều 17. Đại biểu dự Đại hội**

1. Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc là đại biểu chính thức được bầu từ đại hội cơ sở, mỗi hội viên chỉ được tham dự ở 1 đại hội cơ sở. Các ủy viên Ban Chấp hành Hội trong nhiệm kỳ là đại biểu chính thức và đương nhiên của Đại hội.
2. Số lượng đại biểu chính thức, dự khuyết do Ban Chấp hành Hội quy định.
3. Việc bãi miễn quyền đại biểu do Ban Kiểm tra tư cách đại biểu đề nghị và Đại hội quyết định.
4. Trường hợp khuyết đại biểu chính thức thuộc tổ chức cơ sở nào thì đại biểu dự khuyết của tổ chức đó thay thế.

### **Điều 18. Ban Chấp hành hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu.
2. Ban Chấp hành bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên Thường vụ, Ban Kiểm tra và các Ban Chuyên môn nghiệp vụ của Hội.
3. Số lượng ủy viên BCH do Đại hội quyết định.
4. Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ một năm một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành.
5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội:
  - Điều hành hoạt động của Hội theo phương hướng nhiệm vụ Đại hội đã thông qua;
  - Quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng về đối nội, đối ngoại; Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch hoạt động, kế hoạch ngân sách của Hội đã được Đại hội đại biểu toàn quốc thông qua;
  - Quyết định việc gia nhập các tổ chức quốc gia, khu vực, quốc tế trong lĩnh vực thư viện;
  - Xây dựng quy chế hoạt động của Hội; quyết định quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội và các tổ chức trực thuộc Hội;
  - Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội;
  - Khi cần thiết, Ban Chấp hành Hội có quyền bầu bổ sung, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch các thành viên Ban Chấp hành. Số lượng bổ sung Ban Chấp hành không quá 1/3 tổng số Ban Chấp hành.

- Các quyết định của Ban Chấp hành Hội chỉ được ban hành khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

### **Điều 19. Ban Thường vụ**

Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Hội do BCH bầu ra, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, và các ủy viên Thường vụ. Số lượng Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quy định. Ban Thường vụ họp 3 tháng một lần.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

1. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành và các công việc thường xuyên của Hội.
2. Bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ phụ trách các tổ chức trực thuộc Hội.
3. Chỉ đạo, theo dõi, phối hợp hoạt động của các hội thành viên, chi hội, Ban kiểm tra, các tiểu ban chuyên môn nghiệp vụ của Hội.
4. Các quyết định của Ban Thường vụ chỉ được ban hành khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Thường vụ tán thành.

### **Điều 20. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Thường vụ**

1. Chủ tịch là đại diện về mặt pháp lý và là lãnh đạo cao nhất của Hội.
  - Nhiệm vụ của Chủ tịch:
    - Lãnh đạo công tác của Ban Chấp hành Hội;
    - Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành Hội;
    - Phân công cho các Phó Chủ tịch lãnh đạo từng mặt công tác của Hội;
    - Quyết định thành lập chi hội trực thuộc Hội.
2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch phụ trách một số lĩnh vực công tác được phân công và thay mặt Chủ tịch khi được ủy quyền.
  - Phó Chủ tịch thường trực là người chịu trách nhiệm tổ chức điều hành mọi công việc của cơ quan Hội và thay mặt Chủ tịch khi được ủy quyền.
4. Ủy viên Thường vụ được phân công phụ trách từng phần việc cụ thể của Hội.

### **Điều 21. Ban kiểm tra**

Ban kiểm tra do Ban Chấp hành Hội bầu ra. Cơ cấu, số lượng ủy viên và thể thức bầu Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành Hội quy định. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Thường vụ Ban Chấp hành Hội.

Nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm tra:

1. Kiểm tra việc thi hành Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại Hội, các quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
2. Kiểm tra các hoạt động nghiệp vụ, kinh tế, dịch vụ của các tổ chức trực thuộc Hội.
3. Đề xuất, kiến nghị xử lý các khiếu nại, tố cáo của hội viên. Kết quả các đợt kiểm tra phải báo cáo bằng văn bản về Ban Chấp hành Hội xem xét, xử lý theo điều lệ Hội hoặc quy định của pháp luật.



4. Ban kiểm tra họp thường lệ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ Tịch Hội hoặc của Trưởng Ban Kiểm tra.

### **Điều 22. Hội thành viên**

Hội thành viên của Hội Thư viện Việt Nam là Hội Thư viện tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Hội Thư viện cấp tỉnh) được thành lập theo quy định của pháp luật, nếu tự nguyện tham gia Hội Thư viện Việt Nam với tư cách là Hội Thành viên Việt Nam chấp thuận. Hội thành viên tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Hội, song phải phù hợp với Điều lệ của Hội Thư viện Việt Nam.

### **Điều lệ 23. Chi hội**

Chi hội Thư viện là tổ chức cơ sở của Hội Thư viện Việt Nam.

Mỗi cơ sở có từ 10 hội viên trở lên được thành lập chi hội .

Chi hội có nhiệm vụ:

1. Quản lý hội viên, thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội.
2. Phản ánh nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ Hội.
3. Mỗi chi hội bầu Chi Hội trưởng, Chi Hội phó và ủy viên.
4. Nhiệm kỳ của chi hội là 2,5 năm (hai năm rưỡi).
5. Quy chế về tổ chức và hoạt động của chi hội do Ban Chấp Hành quy định.

### **Điều 24. Các đơn vị trực thuộc Hội**

Việc thành lập các đơn vị trực thuộc Hội phải tuân theo quy định pháp luật. Các đơn vị trực thuộc hoạt động theo quy chế của đơn vị do Ban Chấp Hội Thư viện Việt Nam phê duyệt.

## **Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

### **Điều 25. Nguồn tài sản, tài chính của Hội**

1. Tài sản của Hội bao gồm tiền và hiện vật. Nguồn tài chính của Hội gồm có:

- Hội phí của hội viên.
- Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp trong các hoạt động kinh tế, văn hóa và các hoạt động dịch vụ của Hội.
- Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Tài sản, kinh phí tài trợ của nhà Nước.

2. Khoản chi:

- Tài chính của Hội được quản lý và chi tiêu theo quy định của BCH Hội.
- Các nguồn tài chính của Hội có được dùng để chi phí hành chính, mua sắm tài sản, chi phí cho các hoạt động nghiệp vụ, hoạt động đối nội, đối ngoại của Hội.

3. Khi Hội giải thể, tự giải thể hoặc buộc giải thể tài sản của Hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Quản lý tài chính, tài sản của Hội.**

Việc quản lý, sử dụng tài sản và tài chính của Hội phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tài chính của Hội phải được báo cáo công khai trong các kỳ đại hội hoặc BCH Hội.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT**

### **Điều 27. Khen thưởng**

Hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích sẽ được Hội khen thưởng hoặc được Nhà Nước khen thưởng.

Quy chế xét khen thưởng do Ban Chấp Hành Hội quy định.

### **Điều 28. Kỷ luật**

Hội viên và các tổ chức của Hội vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Hội tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến khai trừ khỏi Hội.

Quy chế kỷ luật do Ban Chấp Hành Hội quy định.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 29. Sửa đổi Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Thư viện Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ.

### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ Hội Thư viện Việt Nam gồm 7 chương, 30 điều đã được thông qua tại Đại Hội thành lập Hội ngày .../.../.... Và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Nội Vụ quyết định phê duyệt.

Ban Chấp Hành Hội Thư viện Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thực hiện điều lệ.

---

Ban Vận động thành lập Hội Thư viện Việt Nam  
51-53 Ngô Quyền, Hà Nội  
Điện thoại: (04) 943 8231 (máy 139 hoặc máy 199)